

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **10/2024/HSST**
Ngày 04/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Phương Thúy;**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hải Phùng;**

Bà Đào Thị Minh Hiền.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga-** Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Đức Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử trực tuyến- trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội và tại điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến- Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 396/TLST-HS ngày 28/11/2023 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1963; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Số nhà 5, ngõ 1x, phường L, quận H, thành phố H; Chỗ ở: Số n, ngách T, phường T, quận Đ, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/10; Con ông: Nguyễn Xuân L, sinh năm 1919; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1926; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; Con: Có 01 con sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 326 ngày 29/11/1990, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đã xác minh nhưng không có thông tin về việc đóng án phí).

- Bản án số 86 ngày 20/3/1992, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 326 ngày 29/11/1990, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung

cho cả 02 Bản án là 27 tháng tù (đã xác minh nhưng không có thông tin về việc đóng án phí).

- Bản án số 374 ngày 01/6/1995, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đã xác minh nhưng không có thông tin về việc đóng án phí).

- Bản án số 1605 ngày 10/12/1997, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đã xác minh nhưng không có thông tin về việc đóng án phí).

- Bản án số 23 ngày 11/3/2005, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã nộp án phí, đã được xóa án tích).

- Bản án số 215 ngày 12/7/2007, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã nộp án phí, đã được xóa án tích).

- Bản án số 257 ngày 11/7/2016, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 34 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã nộp án phí, đã được xóa án tích).

Danh chỉ bản số 579, lập ngày 18/9/2023 tại Công an quận Đống Đa. Bị cáo đầu thú ngày 06/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Phạm Minh Đ**, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã L, huyện K, tỉnh T; Chỗ ở: Không có nơi ở cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1966; Con bà: Đinh Thị N, sinh năm 1969; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 578, lập ngày 18/9/2023 tại Công an quận Đống Đa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10giờ 00phút ngày 06/9/2023, Tổ công tác Công an phường Trung Phụng đang làm nhiệm vụ tại khu vực trước số nhà 36, ngõ Chợ Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội thì phát hiện Phạm Minh Đ có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay phải của Đ có 01 gói giấy màu trắng, kích thước khoảng 01x01cm chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 6040/KL-KTHS ngày 13/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,141 gam”.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Minh Đ khai nhận về nguồn gốc gói ma túy Heroine bị thu giữ là do Đ vừa mua trước đó của Nguyễn Xuân T với giá 200.000 đồng với mục đích để sử dụng thì bị kiểm tra, bắt giữ.

Sau khi củng cố tài liệu, chứng cứ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đống Đa đã tiến hành mời Nguyễn Xuân T đến trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T tự nguyện giao nộp 01 túi nilon, kích thước khoảng 03x05cm, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 cân điện tử màu đen, kích thước khoảng 10x12cm; 10 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng 03x05cm và số tiền 200.000 đồng. Đồng thời, T khai nhận hành vi bán ma túy cho Phạm Minh Đ.

Tại bản Kết luận giám định số 6039/KL-KTHS ngày 13/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Xuân T, kết luận như sau:

“- Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,497 gam.

- 01 cân điện tử màu đen có dính ma túy loại Heroin”.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân T khai nhận nguồn gốc số ma túy trên do T mua của một người nam giới không quen biết vào tối ngày 05/9/2023 tại khu vực trước số nhà 105, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, T đã sử dụng một phần và bán cho Phạm Minh Đ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng vào ngày 06/9/2023. Số ma túy còn lại, T cất giấu ở nhà với mục đích đem bán kiếm lời.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Xuân T, do T khai không biết tên tuổi, địa chỉ người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Phạm Minh Đ 01 gói giấy màu trắng, kích thước khoảng 01x01cm, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 chiếc xe đạp màu ghi đã qua sử dụng. Thu giữ của Nguyễn Xuân T 01 túi nilon, kích thước khoảng 03x05cm, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 cân điện tử màu đen, kích thước khoảng 10x12cm; 10 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng 03x05cm; số tiền 200.000 đồng.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Bản cáo trạng số 393/CT-VKSĐĐ, ngày 24/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Nguyễn Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Phạm Minh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T mức án tù 30 đến 36 tháng tù.**

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Minh Đ mức án từ 12 đến 15 tháng tù.**

Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy. Tịch thu sung công 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Xuân T. Tịch thu sung công 01 chiếc xe đạp màu ghi thu giữ của Phạm Minh Đ. Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử màu đen, 10 túi nilon màu trắng.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 06/9/2023, tại khu vực trước số nhà 36 ngõ Chợ Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Tổ công tác của Công an phường Trung Phụng bắt quả tang Phạm Minh Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,141 gam ma túy Heroine. Phạm Minh Đ khai nhận vừa mua gói Heroine trên của Nguyễn Xuân T với giá 200.000 đồng để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Nguyễn Xuân T tự nguyện giao nộp 0,497 gam ma túy Heroin; 01 cân điện tử; số tiền 200.000 đồng và 10 túi nilon kích thước khoảng 03x05cm với mục đích chia nhỏ ma túy để bán kiếm lời. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân T đầu thú khai nhận hành vi bán ma túy cho Phạm Minh Đ vào ngày 06/9/2023.

Hành vi của Nguyễn Xuân T đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Phạm Minh Đ đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe con người, là mầm mống của các loại tội phạm khác, nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi mua

bán, tàng trữ... trái phép chất ma túy, nhưng vì hám lợi và là các đối tượng nghiện nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, nhằm đảm bảo tính giáo dục đối với các bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy:

Nguyễn Xuân T là người đi mua ma túy mục đích bán lại cho Phạm Minh Đ để kiếm lời nên T là người phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Nhân thân bị cáo xấu, có 07 tiền án đã được xóa án tích về các tội Trộm cắp tài sản và Mua bán trái phép chất ma túy. Điều đó chứng tỏ bị cáo T đã được cải tạo, giáo dục bằng pháp luật nhiều lần nhưng vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo T khai báo thành khẩn, đầu thú nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Minh Đ là đối tượng nghiện, mua ma túy của T mục đích để sử dụng. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Đ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng nghiện; vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: 01 bao niêm phong trong có chứa ma túy thu giữ của Phạm Minh Đ nên tịch thu tiêu hủy. 01 bao niêm phong thu giữ của Nguyễn Xuân T trong có chứa ma túy và 01 cân điện tử màu đen T sử dụng để cân ma túy nên tịch thu tiêu hủy. 10 túi nilon màu trắng T sử dụng để chia nhỏ ma túy nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Xuân T là tiền mua bán ma túy nên tịch thu sung công. 01 chiếc xe đạp màu ghi thu giữ của Phạm Minh Đ có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung công.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Xuân T là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn không phải nộp tiền án phí

theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố: Nguyễn Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
Phạm Minh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

1- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

* Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2023.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Phạm Minh Đ 15 (Mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2023.

2- Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền đối với các bị cáo.

3- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng, chữ ký của cán bộ Công an phường Trần Đức Dũng, chữ ký của Phạm Minh Đ, chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Chí Nhân cùng hình dấu của Công an phường. 01 bao niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng, chữ ký của cán bộ Công an phường Trần Đức Dũng, chữ ký của Nguyễn Xuân T, chữ ký của người chứng kiến Vũ Thị Hiền cùng hình dấu của Công an phường.

- Tịch thu tiêu hủy 10 túi nilon màu trắng.

- Tịch thu sung công 01 chiếc xe đạp màu ghi đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công số tiền 200.000 đồng.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 54 ngày 29/11/2023 của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa và Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/11/2023.

4- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Minh Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Xuân T không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKS ND quận Đống Đa;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy